

Số: /TTr-CCKL

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BTC ngày 30/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 5339/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2021; Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 6788/UBND-KT ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nguồn vốn Bảo vệ và phát triển rừng; Văn bản số 2227/STC-TCHCN ngày 23/7/2021 của Sở Tài chính về việc cấp bổ sung kinh phí duy tu đường ranh cản lửa năm 2021 của Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 và đề nghị điều chỉnh kế hoạch năm 2021 của các đơn vị; Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh khối lượng và kinh phí Kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 tại Điều 1 và các phụ lục của Quyết định số 913/QĐ-UBND với nội dung cụ thể như sau:

- Tại mục I.1. Khối lượng công việc của Điều 1 và Phụ lục 01: điều chỉnh khối lượng “Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và môi trường cảnh quan: 46,5 ha”

thành “Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và môi trường cảnh quan: 21,5 ha”

- Điều chỉnh kinh phí phân bổ năm 2021 và kinh phí một số hạng mục tại
Tại mục I.2, Điều 1 và Phụ lục 02 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Kế hoạch giao theo QĐ số 913/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 và QĐ số 1100/QĐ-UBND ngày 30/3/2021.	Đề nghị điều chỉnh tăng (+) giảm (-)	Kế hoạch sau điều chỉnh	Vốn thừa (+), vốn thiếu đề nghị bổ sung (-) (triệu đồng)
	Kinh phí phân bổ năm 2021	5.000,000	-1.068,631	3.931,369	1.068,631
1	Đầu tư lâm sinh	4.499,611	-1.094,375	3.405,236	1.094,375
a	Chăm sóc rừng trồng	2.351,611		2.351,611	
b	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và môi trường cảnh quan	2.148,000	-1.094,375	1.053,625	1.094,375
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng	500,389	25,744	526,133	-25,744
a	Duy tu đường ranh cảnh lửa	148,389	25,744	174,133	-25,744
b	Xây dựng trạm Quản lý bảo vệ rừng	352,000		352,000	

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 913/QĐ-UBND và ngày 18/3/2021 và Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QBPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo

